

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 502 /2023/HS-PT

Ngày: 11/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Tất Nam;

: Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hải Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn H; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1995, tại: Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ X, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Nguyễn Thị N1; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 24/02/2022 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Đình H2, Luật sư Công ty luật TNHH X1; Địa chỉ: đường P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo khác và người bị hại, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2021 đến tháng 02/2022, tại thành phố Cẩm Phả, Trần Thị T là lao động tự do không có việc làm ổn định đã có hành vi nói dối là nhân viên của Cửa hàng gạo A, thuộc Công ty cổ phần tập đoàn T1 – Chi nhánh Quảng Ninh và có nhờ Nguyễn Văn H là công nhân thuộc Công ty than C1 mạo danh là quản lý của Cửa hàng gạo A để T chiếm đoạt tiền của chị Hoàng Thị Thu H3 (địa chỉ: Tổ X2, khu X3, phường C2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) số tiền 675.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Từ ngày 14/9/2021 đến 30/9/2021, theo đề nghị của T, chị Hoàng Thị Thu H3 đã chuyển tiền góp vốn mua gạo cho T theo các đơn hàng có giá trị từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và được T thanh toán đầy đủ (tính đến chiều ngày 01/10/2021 thì T còn nợ chị H3 30.000.000 đồng và theo T nói là do đại lý đang nợ tiền). Sau khi tạo được lòng tin đối với chị H3, T thông báo cho chị H3 là có đơn hàng lớn đề nghị chị H3 góp 400.000.000 đồng và hứa hẹn tiền lãi chị H3 được hưởng là 50.000.000 đồng, nên ngày 01/10/2021, chị H3 chuyển cho T qua tài khoản số tiền là 320.000.000 đồng và đưa trực tiếp tiền mặt cho T số tiền 50.000.000 đồng cùng với 30.000.000 đồng mà T còn nợ chị H3 ở đơn hàng trước. Tổng cộng số tiền chị H3 chuyển cho T là 400.000.000 đồng.

Ngày 02/10/2021, T nói với chị H3 là đại lý mà T bán gạo chuyển nhằm tiền vào tài khoản của Công ty T1 nơi T làm việc và Công ty đã phát hiện T làm ngoài nên buộc T phải nộp số tiền 200.000.000 đồng và yêu cầu T phải kiếm khách hàng bù về cho Công ty. Trước đó, T đã liên hệ với H và nhờ nêu chị H3 gọi điện thì H nhận mình là quản lý của Công ty gạo A, xác nhận có sự việc nêu trên, đồng thời H phải yêu cầu chị H3 chuyển vào tài khoản ngân hàng của H số tiền 200.000.000 đồng thì ngày hôm sau Công ty mới hoàn trả cho chị H3 số tiền đang giữ. Do có mối quan hệ là bạn bè, nên mặc dù biết T nói dối, nhưng H vẫn xác nhận nội dung những gì T nói với chị H3 là đúng và bảo chị H3 chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của H. Do muốn lấy lại tiền, nên chị H3 đã chuyển đủ số tiền và H nhắn tin cho chị H3 xác nhận đã nhận đủ đồng thời thông báo cho T biết, sau đó T đề nghị H chuyển 180.000.000 đồng vào tài khoản mang tên chị Phạm Thị Mai D và chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của T.

Ngày 03/10/2021, theo yêu cầu của T, H gọi thông báo với chị H3 là Công ty lại phát hiện T tiếp tục làm sai đơn hàng, nên Công ty chỉ thanh toán cho chị H3 200.000.000 đồng thông qua T. Đồng thời, T cũng liên hệ với chị H3 thông báo nội dung như H nói và chuyển lại cho chị H3 200.000.000 đồng vào tài khoản của chị H3. Chiều cùng ngày 03/10/2021, T nói với chị H3 là Công ty lại phát hiện ra T làm sai đơn hàng nên bắt T chuyển thêm 200.000.000 đồng để trả đơn, sau đó chị H3 gọi cho H để xác nhận, H biết việc T chưa trả tiền cho chị H3 nhưng vẫn nói đúng nội dung như vậy để chị H3 tin tưởng, nên chị H3 chuyển khoản cho T 195.000.000 đồng.

Ngày 07/10/2021, T lại thông báo với chị H3 Công ty phát hiện T làm thêm một đơn hàng ngoài không báo về Công ty, đơn hàng này cũng là làm với chị H3 và phải nộp 135.000.000 đồng về cho Công ty thì chị H3 mới được nhận lại toàn bộ số tiền mà Công ty đang giữ. Chị H3 gọi điện hỏi H, H gọi cho T thì được T nhờ H xác nhận lại đúng có sự việc như vậy với chị H3 và chị H3 đã chuyển cho T 02 lần với

tổng số tiền là 130.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H3 thì T nói do đại lý chưa trả tiền, nên thông báo với chị H3 là Công ty đang bắt T đi đòi tiền các đại lý gạo mà T nợ tiền, nhưng T còn thiếu 40.000.000 đồng nên Công ty chưa hoàn trả toàn bộ số tiền đang giữ của chị H3. Lần này H cũng xác nhận lại với chị H3 việc T còn nợ công ty số tiền 40.000.000 đồng và hẹn sau khi chị H3 chuyển 40.000.000 đồng thì sẽ gặp trực tiếp trả tiền cho chị H3, nên chị H3 lại chuyển thêm cho T 10.000.000 đồng tiền mặt và 30.000.000 đồng mà T còn nợ chị H3 đơn hàng trước.

Sau khi chuyển đủ tiền theo yêu cầu, chị H3 nhiều lần nhắn tin đòi lại, nhưng H và T đều nói dối là bận để không gặp trả tiền cho chị H3. T liên hệ với người tên T2 (chưa rõ lai lịch) nhờ T2 mạo danh Cao Anh T3 và nhận là Giám đốc khu vực miền Bắc của Công ty T1 nhắn tin cho chị H3 nhận đứng ra giải quyết số tiền cho chị H3. Tuy nhiên T1 cũng nói dối lấy nhiều lý do để không trả tiền cho chị H3, sau đó T có hai lần chuyển tổng số tiền 60.000.000 đồng cho chị H3 bằng tài khoản của anh Nguyễn Văn H4 và chị Phạm Thị Mai D.

Chị Hoàng Thị Thu H3 có lời khai trong khoảng thời gian từ 14/9/2021 đến ngày 07/11/2021, chị đã chuyển khoản và đưa cho T tổng số tiền 735.000.000 đồng và T đã trả lại cho chị số tiền 60.000.000 đồng. **Như vậy, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại và sao kê ngân hàng thì số tiền T chiếm đoạt của chị H3 là 675.000.000 đồng, trong đó H giúp sức cho T chiếm đoạt của chị H3 là 275.000.000 đồng.**

Ngoài ra, cũng với thủ đoạn nói dối là nhân viên của Cửa hàng gạo A với chị Phạm Thị Mai D (Địa chỉ: Tổ X4, khu M, phường C3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh), T đã chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị Mai D số tiền 2.691.200.000 đồng, nhưng H không tham gia vào hành vi này của T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày bị tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến ngày 13/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn nhận tội và cho rằng phạm tội do nghe lời bạn, không chiếm hưởng tiền của người khác, đồng thời trình bày hoàn cảnh gia đình

có bố đang bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính, nên xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Luật sư Chu Đình H2 bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã được nêu trong Bản án sơ thẩm và tài liệu mới đã cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm như bị cáo có thành tích trong phòng chống dịch bệnh, tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; bố bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, bác ruột được tặng thưởng huân chương..... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, nên hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn, ăn năn hối cải và cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo như nội dung kháng cáo của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 – 06 tháng tù và không chấp nhận nội dung xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ý kiến khiếu nại.

Ngày 06/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; những lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo H, bị cáo khác tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/9/2021 đến ngày 07/11/2021 trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn H đã giúp Trần Thị T thông qua việc xác nhận các nội dung mà T đã nói dối như xác nhận T là nhân viên và H là quản lý của Cửa hàng gạo A để chị Hoàng Thị Thu H3 tin tưởng góp vốn mua gạo của công ty bán cho các đại lý bán lẻ kiếm lời để chiếm

đoạt của chị H3 tổng số tiền 675.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Trong đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định H giúp sức cho T chiếm đoạt 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; không phải là nhân viên, không liên quan đến Cửa hàng gạo A và biết rõ Trần Thị T là lao động tự do, không có việc làm ổn định, nhưng vẫn xác nhận với chị Hoàng Thị Thu H3 các thông tin gian dối, không đúng sự thật do T đưa ra làm cho chị H3 tin là thật và chuyển tiền cho T theo yêu cầu để chiếm đoạt. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ với số tiền rất lớn, phạm vào tội rất nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Trong vụ án này, H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 140.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo “*phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và phạm vào tội rất nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt 36 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là đã có xem xét và chiếu cố cho bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn nhận tội; cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, tóm tắt bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh đối với ông Nguyễn Văn H1 (bố bị cáo); Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến công của ông Nguyễn Văn H5 (bác ruột bị cáo); biên lai thu 20.000.000 đồng tiền bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả; xác nhận thành tích trong phong trào phòng chống dịch Covid-19. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới, nên có cơ sở để xem xét chấp nhận một phần nội dung kháng cáo và giảm cho bị cáo một phần hình phạt; nội dung xin hưởng án treo là không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nên không có cơ sở để xem xét. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày bị tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến ngày 13/4/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) theo biên lai thu tiền số 0009332 ngày 09/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để khắc phục hậu quả và được đối trừ vào số tiền được thi hành án của người bị hại Hoàng Thị Thu H3.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Công an tỉnh Quảng Ninh
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng

Ninh

- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA

Nguyễn Tất Nam Nguyễn Mạnh Tiến

Hồ Sỹ Hưng